

Bản án số: 69/2022/HSPT

Ngày: 18/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Tạ Duy Ước**

Ông **Trần Quang Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Quỳnh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh Q**; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1995, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Ngô Thị L; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/10/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1993, tại Quảng Ninh; nơi thường trú: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Q; nơi ở: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Hoàng Thúy V; bị cáo đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/10/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, Lê Minh Q rủ Lê Văn T mua ma túy về bán kiếm lời, T đồng ý. Cả hai thoả thuận, Q sẽ mua ma túy về đưa cho T bán, mỗi viên ma túy “thuốc lắc” Q giao cho T giá từ 430.000 đồng đến 450.000 đồng, thì T đem bán cho khách với giá 500.000 đồng, còn mỗi gói Ketamine giao cho T giá 1.500.000 đồng, thì T đem bán cho khách với giá 1.800.000 đồng; sau khi bán xong, T sẽ đem tiền về thanh toán cho Q. Ngày 08/10/2021, Q gọi điện cho đối tượng (theo Q khai tên là Lê Quang H, trú tại: Tổ 2, khu ĐH, quận HA, thành phố HP) đặt mua 100 viên “thuốc lắc” với giá 33.000.000 đồng và 24.000.000 đồng ma túy Ketamine về để bán. Q chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng MB Bank cho H và được H chuyển ma túy cho Q qua xe ô tô khách. Sau khi nhận được ma túy, Q đem về nhà ở Khu 7, phường H, thành phố M cất giấu và lấy một phần sử dụng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, T đang ở nhà trọ tại Khu 4, phường HH, thành phố M, thì nhận được điện thoại của đối tượng tên là D (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 30 viên “thuốc lắc” và 03 túi Ketamine. T đồng ý và gọi điện thoại cho Q bảo mang ma túy đến bán. Q chia số ma túy còn lại thành 02 phần, một phần cất giấu ở nhà, một phần cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biên kiểm soát (BKS) 14K1-120.80 đi đến nhà trọ gặp và đưa ma túy cho T. T lấy 30 viên “thuốc lắc” và 03 túi Ketamine để bán cho D, số ma túy còn lại đưa trả cho Q, Q đem vào trong phòng vệ sinh nhà trọ của T cất giấu. Khoảng 08 giờ 35 phút cùng ngày, D đi xe mô tô đến trước cửa nhà trọ gọi điện thoại bảo T đem ma túy ra bán. T cầm ma túy trên tay đi ra cửa nhà trọ để bán cho D, thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng HH phát hiện bắt quả tang, còn D bỏ chạy thoát. Tiến hành truy xét bắt giữ tiếp Lê Minh Q đang ở trong nhà trọ. Vật chứng: thu giữ trên tay trái của T 01 túi nilon màu vàng được quấn dây chun bên trong có hai tờ giấy màu trắng bọc một túi nilon kích thước khoảng (09x06)cm chứa 30 (ba mươi) viên nén màu cam, không rõ hình dạng kích thước, một mặt mỗi viên nén in hình chữ D|K, một mặt in hình không rõ logo (ký hiệu M1) và 03 (ba) túi nilon miệng túi có kẹp nhựa, cùng kích thước khoảng (03x03)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3, M4);

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ của Lê Văn T phát hiện, thu giữ:

- Tại vị trí mắc treo quần áo trong phòng vệ sinh 01 túi chum gói đầu hoa màu tím bên trong có: 08 (tám) túi nilon kích thước (03x03)cm đều chứa hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M5 đến M12); 01 túi nilon kích thước (8,3x0,5)cm bên trong chứa 20 viên nén màu cam (ký hiệu M13); 01 túi nilon kích thước (7,7x4)cm bên trong chứa 13 viên nén màu cam (ký hiệu M14); 01 túi nilon kích thước (7,7x4)cm bên trong chứa 03 viên nén màu xanh (ký hiệu M15) và 01 viên nén màu xám (ký hiệu M16);

- Trong túi bên phải chiếc áo khoác của Q để trên giường ngủ: 01 viên nén màu xám (ký hiệu M17);

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh Q tại Khu 7, phường H, thành phố M phát hiện, thu giữ trong tủ đựng thức ăn gia cầm treo trên tường trong nhà bếp 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước (08x08x4,5)cm bên trong có:

- 01 túi nilon kích thước (11x7)cm, bên trong đựng 01 viên nén màu xanh (ký hiệu M18);

- 01 túi nilon kích thước (10,5x7)cm bên trong đựng 04 viên nén màu cam, một mặt in chữ D/K (ký hiệu M19);

- 01 túi nilon kích thước (9x6)cm bên trong đựng 03 viên nén màu xám, một mặt in chữ D/K (ký hiệu M20);

- 04 túi nilon kích thước (3x3)cm đều chứa hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M21 đến M24).

Tại bản Kết luận giám định số 1925/KLGD ngày 18/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu từ M2 đến M12, từ M21 đến M24 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng như sau: M2: 0,644 gam; M3: 0,703 gam; M4: 0,671 gam; M5: 0,701 gam; M6: 0,691 gam; M7: 0,745 gam; M8: 0,702 gam; M9: 0,737 gam; M10: 0,728 gam; M11: 0,649 gam; M12: 0,759 gam; M21: 0,765 gam; M22: 0,732 gam; M23: 0,721 gam; M24: 0,773 gam.

- Mẫu vật ký hiệu M1, từ M13 đến M20 gửi giám định là ma túy; Loại MDMA; Khối lượng như sau: M1: 10,434 gam; M13: 6,991 gam; M14: 4,466 gam; M15: 1,266 gam; M16: 0,352 gam; M17: 0,335 gam; M18: 0,513 gam; M19: 1,355 gam; M20: 1,013 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Q đã quyết định: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Minh Q 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 14/10/2021; xử phạt: Lê Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 14/10/2021.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2022, bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T là hợp lệ, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T khai nhận hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 08 giờ 35 phút ngày 14/10/2021, tại nhà trọ của Lê Văn T ở Khu 4, phường H, thành phố Móng Cái, Lê Minh Q có hành vi đưa cho Lê Văn T 10,434g (*mười phẩy bốn ba tư gam*) MDMA và 2,018g (*hai phẩy không một tám gam*) Ketamine để Tùng bán cho đối tượng tên D, thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Minh Q còn cất giấu trái phép 16,291g (*mười sáu phẩy hai chín một gam*) MDMA và 8,703g (*tám phẩy bảy không ba gam*) Ketamine mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy Q bán và cất giấu để bán là: 26,725g (*hai sáu phẩy bảy hai năm gam*) MDMA và 10,721 gam (*mười phẩy bảy hai một gam*) Ketamine.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Minh Q 13 (mười ba) năm tù; xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) năm tù.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh Q và bị cáo Lê Văn T xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá và tuyên xử bị cáo Lê Minh Q 13 (mười ba) năm tù; bị cáo Lê Văn T 09 (chín) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo đều không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để giảm hình phạt đối với các bị cáo.

Do vậy, bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Q đã tuyên xử đối với bị cáo Lê Minh Q và Lê Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điều luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt như đã nêu là đúng quy định của pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Q và bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 14/10/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 14/10/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí. Bị cáo Lê Minh Q và bị cáo Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS, CA; TTG tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu.

Bùi Văn Tuấn